**Toán**

 Tiết : 46

 **TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ** ( T1/2)

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.

2. Năng lực chung.

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các cách tìm shai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó trong thực tế cuộc sống.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- Học sinh: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC | HTĐB |
| 5’ | **1. Hoạt động khởi động**a. Mục tiêu - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học. - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học. - Kết nối: Giới thiệu bài mới Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.b. Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK |  |
|  | - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.- Tìm số bạn nam và số bạn nữ khi biết: “Tổng cộng có 18 bạn và số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 4 bạn”  | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp- HS thảo luận tìm giải pháp.+ Nếu số bạn của 2 nhóm là bằng nhau, thì số người của mỗi nhóm là: 18 : 2 = 9 (bạn)+ Số nam và số nữ chênh lệch nhau là 4 bạn. Nếu “ngắt bỏ” sự chênh lệch này thì số bạn của 2 nhóm cũng sẽ đều nhau. Muốn “ngắt bỏ” ta làm phép trừ, lấy 18 – 4, khi đó số người của mỗi nhóm là: (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)+ Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa. | GV gợi ý, phân tích và giảng giải |
| 12’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**a.Mục tiêu:- Hiểu được cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.- Tìm được hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.- Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.b. Cách thực hiện:  |  |
|  | - GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp: + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng của hai số là 18. Hiệu của hai số là 4. Tìm hai số đó”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa. + GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:Cách 1: Nếu bớt 3 bạn nam thì số bạn nam bằng số bạn nữ. Vậy:Số bạn nữ là: (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)Số bạn nam là: 7 + 4 = 11 (bạn)Cách 2: Nếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ bằng số bạn nam. Vậy: Số bạn nam là: (18 + 4) : 2 = 11 (bạn)Số bạn nữ là: 11 – 4 = 7 (bạn)- GV giới thiệu: Bài toán dạng nêu trên gọi là dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.- HS theo dõi.- HS lắng nghe | HS đọc đề bài tập |
| 12’ | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |
|  | a.Mục tiêu:- Tìm được hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.- Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản. - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.b. Cách thực hiện: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. |  |
|  | Bài 1: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS vận dụng cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đã học để tìm mỗi số. - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.- GV chốt lại: Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta có thể thực hiện theo một trong hai cách sau:Cách 1: Số bé = (tổng – hiệu) : 2Cách 2: Số lớn = (tổng + hiệu) : 2- GV mời 1 HS lên trình bày trên bảng phụ, gọi 1-2 HS nhận xét.- GV nhận xét, chữa bài cho HS | - 1 HS nêu yêu cầu.- HS thực hiện vào vở bài tập:a. Tổng là 63, hiệu là 17. Hai số cần tìm là: (63 – 17) : 2 = 23 và 23 + 17 = 40.b. Tổng là 29, hiệu là 21. Hai số cần tìm là: (29 – 21) : 2 = 4 và 4 + 21 = 25.c. Tổng là 26, hiệu là 6. Hai số cần tìm là: (26 + 6) : 2 = 16 và 16 - 6 = 10.d. Tổng là 58, hiệu là 38. Hai số cần tìm là: (58 + 38) : 2 = 48 và 48 - 38 = 10.- HS thực hiện | Theo dõi giúp đỡ |
| 6’ | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** |  |
|  | a. Mục tiêu - Thực hiện được cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.- Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.b. Cách thực hiện: Cá nhân, chia sẻ trước lớp. |  |
|  | Bài 4: - GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:+ Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng số tiền phải trả của 2 người là 500 000 đồng. Tiền vé người lớn nhiều hơn tiền vé trẻ em là 100 000 đồng. Tìm giá vé của mỗi người”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.- GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp và trình bày bài giải. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.Bài giảiGiá vé ngày cuối tuần của người lớn là: (500 000 + 100 000) : 2 = 300 000 (đồng)Giá vé ngày cuối tuần của trẻ em là:300 000 – 100 000 = 200 000 (đồng)Đáp số: Giá vé người lớn: 300 000 đồng và giá vé trẻ em: 200 000 đồng. | HS đọc đề bài tậpGợi ý |
| 5’ | **5.Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Nhận xét tiết học.- Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.- Tìm tình huống thực tế liên quan đến dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”, hôm sau chia sẻ với các- Chuẩn bị bài sau: Tiết 2 | -HSTL-HS lắng nghe, ghi nhớ-Tiếp thu tích cực-HS ghi nhớ và có kế hoạch thực hiện. | Động viên |

 IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

-------------------------------------------